

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 961/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 628/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn Huy – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đồng Nai kiêm Trưởng Phòng giao dịch Hồ Nai (Theo văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25 tháng 12 năm 2023)

Ông Huy ủy quyền lại cho: Ông Phạm Văn Phóng – Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ ngân hàng - Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Hồ Nai.

Địa chỉ: Số 333-335, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền số ngày 06/9/2024).

- Bị đơn: Ông Mai Hùng C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 9/2B, tổ 6, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Phóng có đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn Phóng trình bày:

Vào ngày 20/9/2022, Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Hồ Nai có cấp cho ông Mai Hùng C thẻ tín dụng tín chấp số 472074-6087, số tài khoản thẻ 3609797638, hạn mức 50.000.000đồng.

Tình hình dư nợ thẻ tín dụng nói trên hiện nay của ông Mai Hùng C như sau: Dư nợ vay đến ngày 25/4/2025 là 57.399.033đồng, nợ lãi quá hạn là 20.480.814đồng, tổng cộng là 77.879.847đồng.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Hùng C phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền dư nợ vay đến ngày 25/4/2025 là 57.399.033đồng, nợ lãi quá hạn là 20.480.814đồng, tổng cộng là 77.879.847đồng và lãi suất phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân từ ngày 26/4/2025 đến khi tất toán khoản vay.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP S không có yêu cầu gì thêm.

- Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho ông Mai Hùng C đến Tòa làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng ông Mai Hùng C vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Mai Hùng C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành theo đúng quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Mai Hùng C phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền dư nợ vay đến ngày 25/4/2025 là 57.399.033đồng, nợ lãi quá hạn là 20.480.814đồng, tổng cộng là 77.879.847đồng và lãi suất phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân từ ngày 26/4/2025 đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí, ông Mai Hùng C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn Phóng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ bản sao căn cước công dân, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và Biên bản xác minh tại Công an phường T thì bị đơn ông Mai Hùng C hiện đang cư trú tại địa chỉ số 9/2B, tổ 6, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ cho ông Mai Hùng C về việc thụ lý vụ án, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Hùng C phải trả toàn bộ số tiền nợ mà Ngân hàng đã cho ông C vay để tiêu dùng theo theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân các bên đã ký kết. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Vào ngày 20/9/2022, Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Hồ Nai có cấp cho ông Mai Hùng C thẻ tín dụng tín chấp số 472074-6087, số tài khoản thẻ 3609797638, hạn mức 50.000.000đồng. Tình hình dư nợ thẻ tín dụng nói trên hiện nay của ông Mai Hùng C như sau: Dư nợ vay đến ngày 25/4/2025 là 57.399.033đồng, nợ lãi quá hạn là 20.480.814đồng, tổng cộng là 77.879.847đồng. Ông Mai Hùng C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết buộc ông Mai Hùng C phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền dư nợ vay đến ngày 25/4/2025 là 57.399.033đồng, nợ lãi quá hạn là 20.480.814đồng, tổng cộng là 77.879.847đồng và lãi suất phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân từ ngày 26/4/2025 đến khi tất toán khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng ông Mai Hùng C không có ý kiến phản đối và cố tình vắng mặt. Như vậy, ông C đã từ bỏ quyền tự chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết và áp dụng Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Mai Hùng C phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền dư nợ vay đến ngày 25/4/2025 là 57.399.033đồng, nợ lãi quá hạn là 20.480.814đồng, tổng cộng là 77.879.847đồng và lãi suất phát sinh đối với số nợ

còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân từ ngày 26/4/2025 đến khi tất toán khoản vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, ông Mai Hùng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.893.992đồng (Ba triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng).

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 429, Điều Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Mai Hùng C phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền dư nợ vay đến ngày 25/4/2025 là 57.399.033đồng, nợ lãi quá hạn là 20.480.814đồng, tổng cộng là 77.879.847đồng và lãi suất phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân từ ngày 26/4/2025 đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Mai Hùng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.893.992đồng (Ba triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.486.575đồng (theo biên lai số 0004165 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. B (02);
- Chi cục THADS TP. B (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS-VP (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Phương